

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ -ST

Ngày: 27-8-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Thanh H, xã Gành H, tỉnh Cà Mau.

Số CCCD: 095183008275; ngày cấp: 14/08/2021.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Thanh H, xã Gành H, tỉnh Cà Mau.

Số CCCD: 095078008697; ngày cấp: 02/07/2021.

(Chị Tr có đơn xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện lời khai trong quá trình tố tụng, chị Dương Thị T trình bày:

Chị và anh T chung sống như vợ chồng vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Điền T ngày 21/10/2003, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do anh T có tính gia trưởng, thường xúc phạm chị, chị và anh thường xuyên cự cãi, không khí gia đình lúc nào cũng ngột ngạt, căng thẳng. Tháng 10 năm 2024 chị đã yêu Tòa án cho chị được ly hôn anh T nhưng do anh T hứa sửa đổi nên chị đã rút đơn, tuy nhiên sau đó anh T vẫn không thay

đôi tính tình. Hiện nay chị đã về cha mẹ ruột của chị sinh sống. Nay chị không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh T nữa nên chị yêu cầu được ly hôn anh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Diễm P, sinh ngày 24/7/2006, hiện con đã trưởng thành và đang học đại học nên không yêu cầu giải quyết; Về cấp dưỡng và tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng, anh Nguyễn Minh T đến Tòa án theo giấy triệu tập trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Tr nhưng sau khi trình bày anh không ký biên bản ghi lời khai với lý do không đồng ý ly hôn chị Tr. Theo lời anh trình bày thì anh thống nhất lời trình bày của chị Tr về quá trình kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh xác định anh đã sửa đổi tính tình, không còn khó khăn hay đánh chị nhưng chị Tr vẫn thể hiện thái độ khó chịu với anh và đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay anh không còn tình cảm với chị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Minh T; về con chung và tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị Tr phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Minh T. anh T có địa chỉ cư trú tại ấp Thanh Hải, xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: chị Tr có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai đề dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh T chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền T (nay là xã Gành H) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét lý do yêu cầu xin ly hôn của chị Tr và lời trình bày của anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Tr và anh T là vợ chồng, đã có mâu thuẫn từ trước và cũng đã có thời gian để hàn gắn lại mối quan hệ nhưng không thành; hiện nay chị Tr đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và yêu cầu được ly hôn; anh T cũng không còn tình cảm với chị Tr. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh T theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị Tr, anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Diễm P, sinh ngày 24/7/2006. Hiện các con đều đang học đại học, cả chị và anh T đều không yêu cầu xem xét cấp dưỡng cho con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Tr, anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình: chị Tr phải nộp án phí 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T, cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung và cấp dưỡng cho con: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0006754 ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Gành H;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSV.A.

Đỗ Thị An